

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP VĂN HÓA
KHÓA 2015 VÀ 2016 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
Tháng 8/2017**

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI		
							TOÀN	VẬT LÝ	HOÁ
1	15003024	Huỳnh Đức	Anh	Nam	16/08/1997	15TCT-Đ	3.0	8.5	5.5
2	15002466	Phạm Văn Tuấn	Anh	Nam	02/11/1994	15TCT-Đ	V	V	V
3	15003423	Huỳnh Triều Hải	Đăng	Nam	21/09/1997	15TCT-Đ	6.5	9.5	9.0
4	15000760	Lê Ngọc	Khang	Nam	25/05/1996	15TCT-Đ	5.0	7.5	5.5
5	15001562	Nguyễn Huỳnh	Nhạc	Nam	02/7/1997	15TCT-Đ	7.5	7.5	8.5
6	15001331	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	20/01/1997	15TCT-Đ	5.0	Miễn thi	8.5
7	15002687	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	11/02/1997	15TCT-Đ	7.0	9.0	8.5
8	15002903	Dương Tiến	Sĩ	Nam	03/2/1997	15TCT-Đ	6.5	10.0	9.5
9	15000917	Lê Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	03/9/1997	15TCT-Đ	6.0	9.0	9.5
10	15001403	Trần Văn	Thi	Nam	15/04/1996	15TCT-Đ	V	V	V
11	15003266	Trần Thế	Thiện	Nam	08/9/1996	15TCT-Đ	8.0	9.5	6.5
12	15003285	Phạm Ngọc	Thống	Nam	28/08/1996	15TCT-Đ	4.0	9.0	8.0
13	15001937	Nguyễn Văn	Thuột	Nam	21/11/1997	15TCT-Đ	5.5	9.0	Miễn thi
14	15003437	Vũ Văn	Triển	Nam	01/2/1996	15TCT-Đ	5.0	7.0	7.5
15	15000867	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	18/10/1996	15TCT-Đ	2.0	9.0	6.0
16	15003298	Võ Văn	Cường	Nam	03/6/1997	15TCT-NL	5.0	6.0	8.0
17	15002213	Lê Anh Tuấn	Đạt	Nam	04/6/1997	15TCT-NL	6.5	6.0	9.5
18	15001091	Nguyễn Đăng Hoàng	Duy	Nam	27/09/1997	15TCT-NL	Miễn thi	8.5	Miễn thi
19	15000683	Nguyễn Lý Thái	Duy	Nam	14/07/1996	15TCT-NL	6.5	7.5	7.0
20	15002550	Lê Thành	Hân	Nam	12/12/1997	15TCT-NL	7.0	9.0	3.0
21	15000402	Lê Gia	Huy	Nam	15/10/1997	15TCT-NL	5.5	9.0	0.5
22	15001867	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	08/7/1997	15TCT-NL	8.0	10.0	7.5
23	15002060	Lê Tấn	Thành	Nam	22/08/1997	15TCT-NL	6.0	8.5	9.5
24	15001251	Lê Văn	Tươi	Nam	25/11/1994	15TCT-NL	5.0	10.0	6.5
25	15000562	Bùi Quang	Vinh	Nam	03/12/1997	15TCT-NL	7.0	9.5	9.5
26	15002143	Lê Văn	Hiền	Nam	01/6/1996	15TCT-CK	V	V	3.0
27	15000754	Hà Triệu Ái	Nhân	Nam	17/01/1997	15TCT-CK	5.5	8.0	Miễn thi
28	15001885	Trần Hoàng	Phước	Nam	20/03/1997	15TCT-CK	5.5	10.0	8.5
29	15001315	Nguyễn Hữu	Quân	Nam	29/9/1997	15TCT-CK	6.5	10.0	8.5
30	15001550	Phạm Khánh	Sang	Nam	29/09/1997	15TCT-CK	6.5	9.0	8.5
31	15001598	Lê Xuân	Tân	Nam	11/09/1995	15TCT-CK	V	V	V
32	15001621	Nguyễn Phan	Thắng	Nam	01/4/1997	15TCT-CK	6.0	10.0	8.0
33	15002169	Nguyễn Cường	Thịnh	Nam	20/12/1997	15TCT-CK	8.0	10.0	9.5
34	15003425	Trần Đăng	Tinh	Nam	21/09/1994	15TCT-CK	3.5	5.5	7.0
35	15002309	Trần Thanh	Tinh	Nam	26/04/1997	15TCT-CK	3.5	7.5	8.5
36	15002323	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/10/1996	15TCT-CK	5.0	6.0	10.0
37	15002827	Nguyễn Anh	Đạo	Nam	28/08/1997	15TCT-Ô	4.5	7.5	6.5
38	15000619	Lê Hữu	Duy	Nam	14/01/1997	15TCT-Ô	5.0	9.5	9.0
39	15002469	Nguyễn Trường	Giang	Nam	18/11/1996	15TCT-Ô	7.5	9.5	9.5

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN LƯU TRỮ